

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/DS-ST
Ngày 06/9/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
(vay vốn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trà Minh Châu

Ông Lê Hồng Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2024/TLST-DS ngày 04/7/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vay vốn)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-DS ngày 26/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C; Địa chỉ trụ sở chính: Số A Phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Quốc K-Giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ trụ sở: Ấp C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Thạch Thị T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị Thu T1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Quốc K trình bày:

Ngày 10/10/2019, Ngân hàng C có cho hộ bà Thạch Thị T vay sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, bà T và bà T1 thống nhất ký vào sổ vay vốn cùng giấy ủy quyền để vay số tiền 20.000.000 đồng, sau khi ký kết thì ngân hàng đã giải ngân xong số tiền nêu trên, thời hạn vay là 36 tháng đến ngày 10/7/2022 hết hạn vay nhưng được gia hạn ngày 10/12/2023, lãi suất 0,75%/tháng (9%/năm), lãi suất quá hạn 0,975%/tháng (11,7%/năm). Đến ngày 06/9/2024, khoản vay đã quá hạn nhưng hộ bà T còn nợ số tiền là 14.260.284 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng bà T vẫn không thanh toán.

Nay yêu cầu giải quyết buộc bà T và bà T1 liên đới thanh toán tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 06/9/2024 là 14.260.284 đồng, trong đó tiền gốc là 14.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 260.284 đồng cùng tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, bị đơn là bà Thạch Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lý Thị Thu T1 vắng mặt. Xét thấy, bà T và bà T1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T1 và bà T.

[2]. Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Thạch Thị T và bà Lý Thị Thu T1 có nơi cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cùng thanh toán số tiền nợ theo sổ vay vốn và giấy ủy quyền cùng ngày 03/10/2019 nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vay vốn) và Tòa án nhân dân huyện Long Phú đã thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Đối với bị đơn là bà Thạch Thị T và Lý Thị Thu T1 sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự nêu trên nhưng vẫn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình hoạt động tố tụng của Tòa án, không có ý kiến gì hay gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến đối với

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập. Do đó, căn cứ Khoản 2, Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Tại nội dung Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, sổ vay vốn có mã khách hàng số 7059664458 và Giấy ủy quyền được lập cùng ngày 03/10/2019, phía dưới có chữ ký và chữ viết của đại diện ngân hàng với bà T và bà T1 nên có đủ căn cứ xác định các bên thực tế có giao kết hợp đồng vay vốn dựa trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, về hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, hợp đồng nêu trên là hợp pháp, các đương sự đều có quyền và nghĩa vụ như nhau khi giao kết hợp đồng nên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngân hàng C Xã hội đồng ý cho hộ bà **Thạch Thị T** vay sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn với số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, ngày hết hạn là ngày 10/7/2022 nhưng được gia hạn đến ngày 10/12/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng thì tính đến ngày 06/9/2024, bà T và bà T1 còn nợ tiền vốn gốc là 14.000.000 đồng nhưng vẫn không tiếp tục thanh toán nợ. Do đó, bà T và bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận tại mục 3.2 về nghĩa vụ của người vay trong sổ vay vốn và cam kết trong giấy đề nghị vay vốn nên Ngân hàng Chính sách Xã hội có quyền yêu cầu thanh toán nợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 21 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của **Ngân hàng N** quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[5]. Về lãi suất: Xét thấy, bà T và bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi nên ngân hàng yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi tính đến ngày 06/9/2024 tiền lãi quá hạn là 260.284 đồng và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tính từ ngày 07/9/2024 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 13, Điều 14 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của **Ngân hàng N** quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có nghĩa vụ phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 463; Khoản 1, Khoản 2 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91; Khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là **Ngân hàng C** đối với bị đơn là bà **Thạch Thị T** và bà **Lý Thị Thu T1** về hợp đồng vay tài sản (vay vốn).

2. Buộc bà **Thạch Thị T** và bà **Lý Thị Thu T1** cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Chính sách Xã hội tổng số tiền nợ vay là 14.260.284 đồng, trong đó: tiền gốc là 14.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 260.284 đồng.

Kể từ ngày 07/9/2024, bà **Thạch Thị T** và bà **Lý Thị Thu T1** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền cho **Ngân hàng C**. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà **Thạch Thị T** và bà **Lý Thị Thu T1** phải tiếp tục thanh toán cho **Ngân hàng C** cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của **Ngân hàng C**.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà **Thạch Thị T** và bà **Lý Thị Thu T1** cùng có nghĩa vụ phải chịu án phí là 713.014 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008

(được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc

